

Soá: 22/2022/QṆST-DS

Mang Thít, ngày 22 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022. Về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp Phú An, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Trần Thị Tuyết Mai, sinh năm 1958. (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2021).

Địa chỉ: ấp Phú An, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp Phú An, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bồ ṇn bà Nguyễn Thị Ṇu cọu nghĩa vụ trả cho nguyẹn ṇn ông Nguyễn Văn Ṇo số tiền là: **18.000.000** đồng (*Mười tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn No, vì ông No là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí. Bị đơn Nguyễn Thị Nâu tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: **225.000 đồng** (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Hùng